TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** Số: 708/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 643/2025/TLST - VHNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm 1984; CCCD số:046184000548. HKTT và nơi cư trú: Phường T, Hà Nội.

- Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1983; CCCD số: 038083000249. HKTT: phường T, Thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Phường H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2009 tại UBND phường Tân Mai, quận Hoàng Mai (nay là UBND phường Tương Mai, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Mai Khôi (nữ), sinh ngày 21/01/2010, cháu Hoàng Mai Khuê (nữ), sinh ngày 24/9/2013; Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thanh M là người nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung; anh Tuấn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/tháng/ hai cháu.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T thống nhất xác nhận không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Xác nhận giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Mai Khôi (nữ), sinh ngày 21/01/2010, cháu Hoàng Mai Khuê (nữ), sinh ngày 24/9/2013. Giao chị Nguyễn Thị Thanh M là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Mai Khôi và cháu Hoàng Mai Khuê; kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đồng/tháng/hai cháu; kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Hoàng Văn T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, đã nộp tại Biên lai số 0015112 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân khu vực 3;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND phường Tương Mai, Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 136, ngày 01/9/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương